20-21 - MẶT BẰNG TĂNG CƯỜNG LỘ RA HẠ THẾ NGẦM TRẠM HÒA THẠNH 7/1 (PHƯỜNG TÂN THỚI HÒA) (TL 1/ 500)

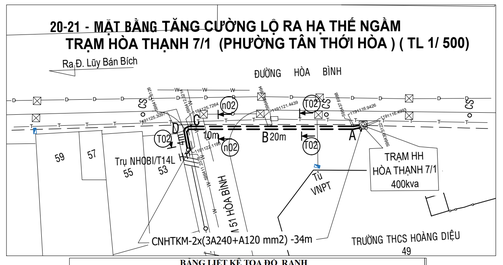

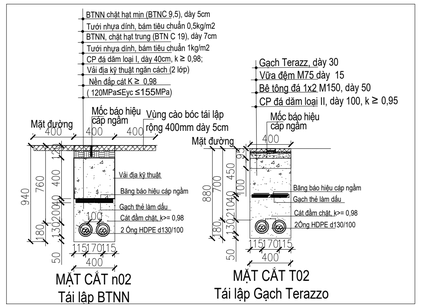

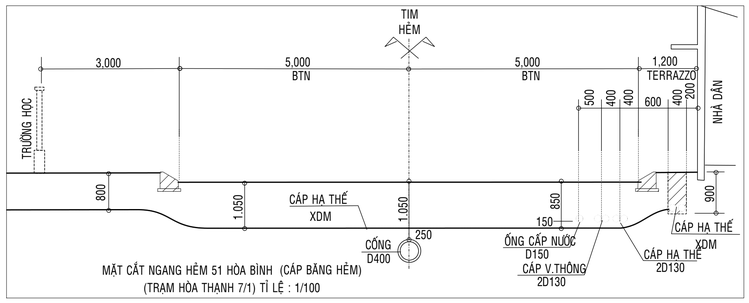

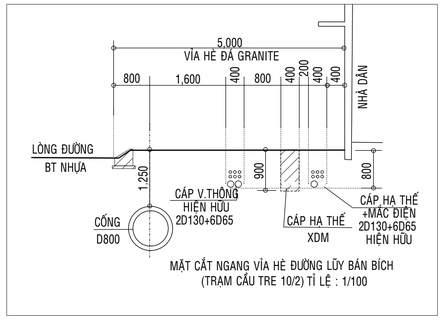

BẢNG LIỆT KÊ TỌA ĐỘ RANH

Số hiệu điểm		Tọa độ				Ghi chú
STT	Địa điểm	X(m)	Y(m)	Z(m)	H(m)	
1	Trạm Hòa Thạnh 7/1	1.191.116,4993	596.439,5122	1,4	3.158	
2	Điểm A	1.191.116,9426	596.437,6988	0,88	3.156	
3	Điểm B	1.191.121,4439	596.424,7994	0,88	3.154	
4	Điểm C	1.191.125,7264	596.412,5214	0,88	3.151	
5	Điểm D	1.191.125,3097	596.411,6126	0,94	3.148	
6	Trụ H1	1.191.122,1193	596.411,2378	1	3.133	

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ VN2000 KHU VỰC TRẠM HÒA THẠNH 7/1

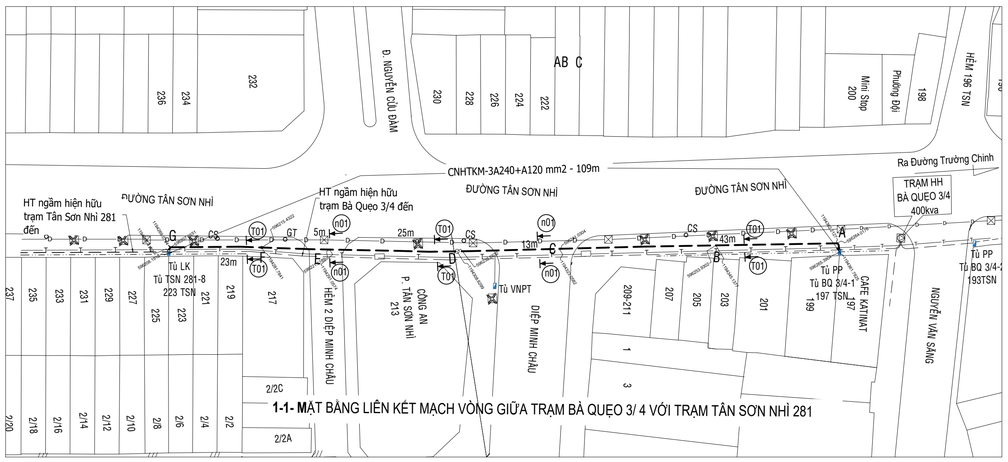

BẢNG LIỆT KÊ TỌA ĐỘ RANH

Số hiệu điểm		Tọa độ				Ghi chú
STT	Địa điểm	X(m)	Y(m)	Z(m)	H(m)	
1	TPPBQ3/4-1/ 197-TSN	1.194.361,7825	596.265,3904	0,88	4.874	
2	Điểm A	1.194.362,2127	596.264,0176	0,88	4.887	
3	Điểm B	1.194.345,1377	596.253,9302	0,88	4.647	
4	Điểm C	1.194.323,0582	596.241,0304	0,88	4.667	
5	Điểm D	1.194.308,6299	596.232,6532	0,88	4.627	
6	Điểm E	1.194.291,0574	596.221,5189	0,94	4.592	
7	Điểm F	1.194.281,7841	596.215,4322	0,88	4.456	
8	Điểm G	1.194.269,0754	596.207,6551	0,88	4.337	
9	TSN281-8/223/TSN	1.194.268,4152	596.208,1918	0,75	4.349	

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ VN2000 KHU VỰC KẾT NỐI MẠCH VÒNG GIỮA TRẠM BÀ QUẸO 3/4 VỚI TRẠM TÂN SƠN NHÌ 281

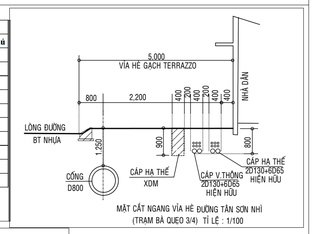

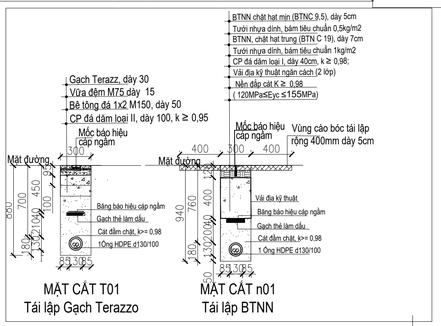

BẢNG LIỆT KÊ TỌA ĐỘ RANH

Số hiệu điểm		Tọa độ				Ghi chú
STT	Địa điểm	X(m)	Y(m)	Z(m)	H(m)	
1	Trạm Cầu tre 10-2	1.190.571,2526	596.306,9120	1,4	2.724	
2	Điểm A	1.190.574,8515	596.306,2796	0,94	2.778	
3	Điểm B	1.190.595,5904	596.302,3221	0,94	3.089	
4	Điểm C	1.190.644,0992	596.292,5396	0,88	3.070	
5	Điểm D	1.190.667,0949	596.287,6786	0,88	3.178	
6	Điểm E	1.190.692,9495	596.282,1550	0,88	3.283	
7	Điểm F	1.190.714,7709	596.277,5847	0,88	3.295	
8	Điểm G	1.190.739,4617	596.273,8472	0,88	3.152	
9	Điểm H	1.190.745,8493	596.272,7225	0,88	3.141	
10	Điểm I	1.190.747,4780	596.272,7596	0,94	3.141	
11	Trụ H1	1.190.747,4886	596.278,1524	1,8	3.135	

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ VN2000 KHU VỰC TRẠM CẦU TRE 10-2

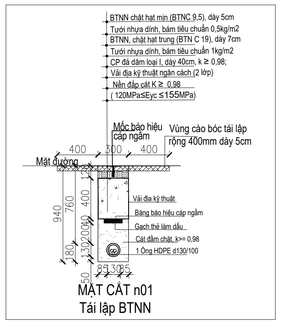

23- MẶT BẰNG TĂNG CƯỜNG LỘ RA HẠ THẾ NGẦM TRẠM CẦU TRE 10-2 TỪ TỦ TLK CT10/2-4-88 LBB ĐẾN TRỤ H1 (PHƯỜNG TÂN THỚI HÒA) (TL 1/ 500)

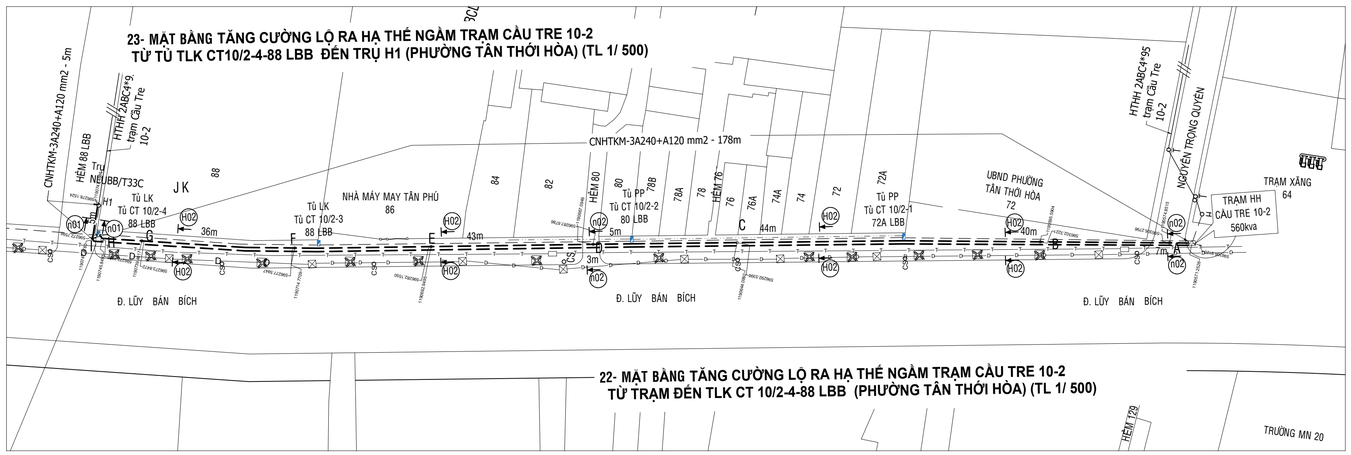

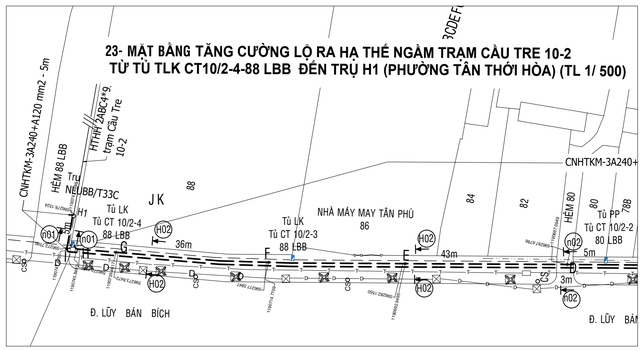

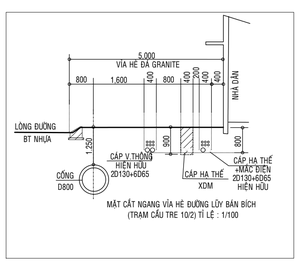

BẢNG LIỆT KÊ TỌA ĐỘ RANH

Số hiệu điểm		Tọa độ				Ghi chú
STT	Địa điểm	X(m)	Y(m)	Z(m)	H(m)	
1	Trạm Cầu tre 10-2	1.190.571,2526	596.306,9120	1,4	2.724	
2	Điểm A	1.190.574,8515	596.306,2796	0,94	2.778	
3	Điểm B	1.190.595,5904	596.302,3221	0,94	3.089	
4	Điểm C	1.190.644,0992	596.292,5396	0,88	3.070	
5	Điểm D	1.190.667,0949	596.287,6786	0,88	3.178	
6	Điểm E	1.190.692,9495	596.282,1550	0,88	3.283	
7	Điểm F	1.190.714,7709	596.277,5847	0,88	3.295	
8	Điểm G	1.190.739,4617	596.273,8472	0,88	3.152	
9	Điểm H	1.190.745,8493	596.272,7225	0,88	3.141	
10	Điểm I	1.190.747,4780	596.272,7596	0,94	3.141	
11	Trụ H1	1.190.747,4886	596.278,1524	1,8	3.135	

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ VN2000 KHU VỰC TRẠM CẦU TRE 10-2

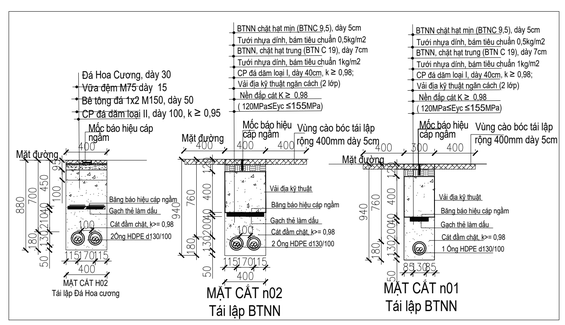

CHÚ THÍCH:

- Cáp ngầm trung thế hiện hữu
- Cáp ngầm hạ thế hiện hữu
- Cáp ngầm mắc điện hiện hữu
- Tủ hạ thế hiện hữu
- Trụ trung, hạ thế hiện hữu
- Dây trung thế nổi hiện hữu
- Dây hạ thế nổi hiện hữu
- Cáp ngầm viễn thông hiện hữu
- Hầm viễn thông hiện hữu
- Hố ga thoát nước hiện hữu
- Cống thoát nước hiện hữu
- Ống cấp nước hiện hữu
- Cây xanh
- Trạm giàn hiện hữu
- Trạm trụ ghép hiện hữu
- Trạm treo hiện hữu
- Trạm trụ kèm hiện hữu
- Trạm hộp bộ hiện hữu
- Cáp ngầm hạ thế kéo mới
- Dây hạ thế nổi kéo mới
- Dây hạ thế nổi kéo tăng cường

ký hiệu mặt cắt mương cáp
n- Mặt đường tái lập BTNN
T- Mặt đường tái lập gạch Terrazzo
X- Mặt đường tái lập BTXM
CS- Mặt đường tái lập gạch XM con sâu
H- Mặt đường tái lập Đá Hoa cương
0- số thứ 1- ống HDPE d195
1- Số thứ 2- ống d130
số còn lại ống d65 /50

n01

CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂN PHÚ

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết Định số . . . . . /QĐ-PCTP
Ngày . . . . tháng . . . năm 2025.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐIỆN SÔNG TIỀN

Giám đốc	Phạm văn Lành		
Chủ nhiệm thiết kế	Phạm văn Lành		
Chủ trì thiết kế	Nguyễn Hoàng Vũ		
Kiểm tra	Nguyễn Văn Lắm		
Thiết kế	Nguyễn Văn Băng		

Tăng cường lộ ra hạ thế ngầm và nổi trên địa bàn quận Tân Phú năm 2025

-MẶT BẰNG TĂNG CƯỜNG LỘ RA HẠ THẾ NGẦM TRẠM HẠ THẾ KHU VỰC PHƯỜNG: P. TÂN THỚI HÒA- HM 20-21, 22-23.
-MẶT BẰNG LIÊN KẾT MẠCH VÒNG TRẠM BÀ QUẸO 3/4VỚI TRẠM TÂN SƠN NHÌ 281.
- MẶT CẮT MƯƠNG CÁP, MẶT CẮT NGANG ĐƯỜNG ĐIỂN HÌNH CHI TIẾT TỌA ĐỘ VN2000, HƯỚNG TUYẾN CÁP ĐI QUA .
- CHI TIẾT TỦ PP, ĐẤU TRỤ - DỰ KIẾN ĐẤU NỐI.

Tỉ lệ: đã ghi | XB lần: 01 | Ngày: . . ./. ./ 2025
Giai đoạn: BCKTKT | ST-CTLĐ - 5/5 (23Tr)

A1